



MARKET INSIGHTS REPORTS

17.05.2024

VÒNG QUAY RỦI RO TIẾP TỤC – XU
HƯỚNG TĂNG ĐANG MẠNH DẦN



NỘI DUNG CHÍNH

- 03 - 04** CHUYÊN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG
- 05** TTCK VIỆT NAM – GÓC NHÌN GIAO DỊCH THỊ TRƯỜNG
- 06** PHÂN TÍCH KỸ THUẬT
Thị trường sẽ hướng tới các mốc cao mới
- 07** HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY
- 07** CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN
- 08** DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST
- 08** TIN TỨC KINH TẾ VĨ MÔ
- 09** BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY
Khách du lịch Trung Quốc: Những người chi tiêu lớn trong thập kỷ tới
Vàng sẽ tiếp tục tăng giá trong tuần tới ?
- 10** TTCK MỸ
Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

THỊ TRƯỜNG TRONG NGÀY



ĐỘ RỘNG THỊ TRƯỜNG

HOSE

Tổng số cổ phiếu giao dịch	506
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	234
Số cổ phiếu giảm giá	176
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	96

HNX

Tổng số cổ phiếu giao dịch	243
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	97
Số cổ phiếu giảm giá	74
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	72

UPCOM

Tổng số cổ phiếu giao dịch	451
Số cổ phiếu không có giao dịch	0
Số cổ phiếu tăng giá	186
Số cổ phiếu giảm giá	132
Số cổ phiếu giữ nguyên giá	133

GIAO DỊCH NHÀ ĐẦU TƯ NƯỚC NGOÀI

HOSE

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	50,936.46	67,295.14	(16,358.67)
% KL toàn thị trường	5.44%	7.18%	
Giá trị	1,436,655	2,230,205	(793,550)
% GT toàn thị trường	6.23%	9.67%	

HNX

	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	1,774.05	1,559.37	214.68
% KL toàn thị trường	5.44%	7.18%	
Giá trị	52,104	56,419	(4,315)
% GT toàn thị trường	2.47%	2.68%	

UPCOM

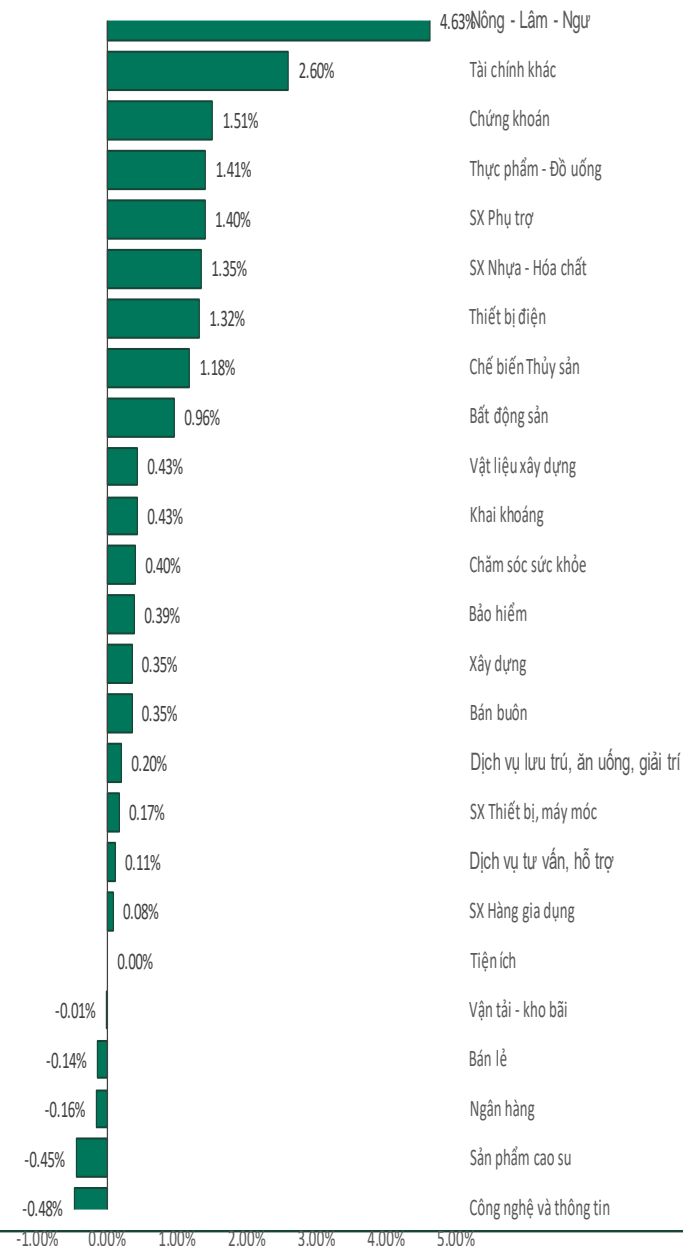
	Mua	Bán	Mua-Bán
Khối lượng	661.50	2,555.84	(1,894.34)
% KL toàn thị trường	0.85%	3.30%	
Giá trị	47,507	117,769	(70,262)
% GT toàn thị trường	3.98%	9.86%	

CHUYỂN ĐỘNG THỊ TRƯỜNG

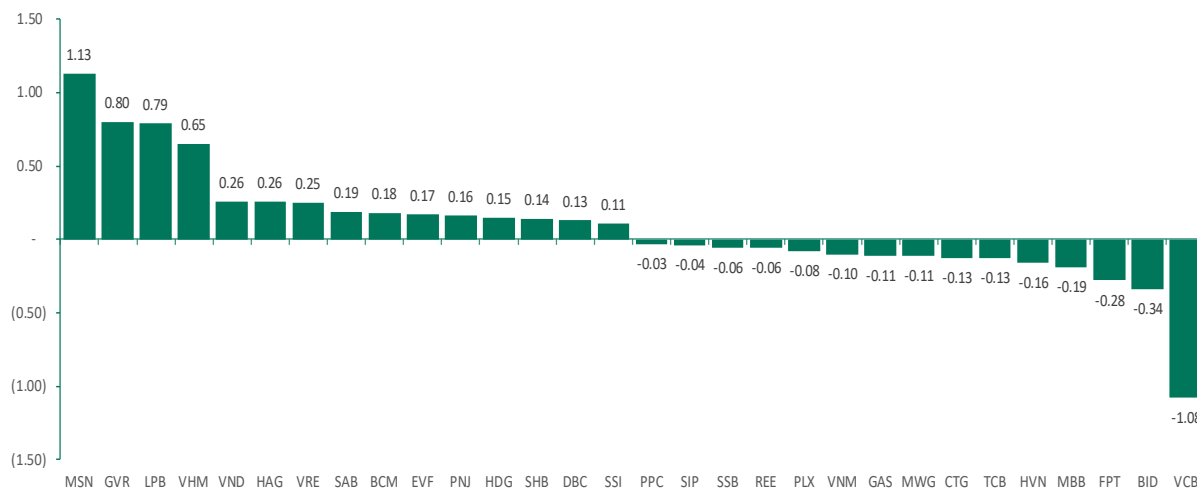
TOP 10 VỐN HÓA

STT	Mã CK	KL	Giá	Thay đổi	P/E	P/B	EPS	Vốn hóa
1	VCB	1,084,700	91,800	-800 (-0.86%)	14.85	2.96	6,180	513,079
2	BID	1,518,300	49,350	-250 (-0.5%)	11.83	2.18	4,171	281,317
3	HPG	28,640,900	31,600	0 (0%)	19.74	1.74	1,601	183,747
4	VIC	2,168,200	46,850	100 (0.21%)	20.26	1.14	2,313	179,139
5	VHM	13,307,900	40,850	600 (1.49%)	8.04	0.91	5,081	177,876
6	CTG	5,948,500	33,100	-100 (-0.3%)	8.16	1.36	4,056	177,747
7	TCB	6,345,600	49,750	-150 (-0.3%)	8.87	1.27	5,606	175,245
8	GAS	965,100	75,700	-200 (-0.26%)	14.76	2.56	5,127	173,863
9	FPT	2,306,400	134,500	-900 (-0.66%)	24.27	5.38	5,541	170,811
10	VPB	12,369,500	19,400	0 (0%)	12.67	1.08	1,531	153,918

TĂNG GIẢM CHỈ SỐ NGÀNH



TỔP CÁC CỔ PHIẾU ẢNH HƯỞNG TỚI VN-INDEX



Góc nhìn giao dịch thị trường

Chỉ số VN-Index đóng cửa tăng 4.33 điểm (+ 0.34%) trong ngày hôm nay. Hôm nay có vài điểm đáng lưu ý như sau:

(1) Nông lâm ngư, tài chính khác, chứng khoán, thực phẩm đồ uống, sản xuất phụ trợ, sản xuất nhựa hóa chất, thiết bị điện... là nhóm ngành tăng giá nhiều nhất trong ngày. Đà tăng được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như HAG, HNG, IPA, OGC, SSI, VND, HCM, BSI, FTS, CTS, MSN, SAB, DBC, TLG, DHG, PLC, GVR, DGC, DCM, DPM, AAA, DPR, GEX, PAC, CAV... **là nhóm tăng giá nhiều nhất trên sàn trong ngày.** Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) HAG tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng trên chưa mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu kháng cự ngắn hạn;
- ✓ Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá với mục tiêu 16 – 18;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 50%;

(ii) SSI tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Bullish Engulfing”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Tuy nhiên, giá đang ở kháng cự động MA(50) – Tín hiệu kháng cự ngắn hạn;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 53%;

(iii) VND tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) thiết lập mốc cao mới gợi ý giá tiếp tục tăng – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Dải băng trên mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Tuy nhiên, giá đang ở kháng cự động MA(50) – Tín hiệu kháng cự ngắn hạn;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 50%;

(iv) MSN tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Long White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Sau khi vận động theo mô hình sóng giảm ABC trong đó sóng C theo mô hình 12345 nhỏ thì MSN đang hình thành sóng tăng giá mới;
- ✓ Giá mục tiêu sóng 3 nhỏ hiện tại là 84;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 58%;

(v) GVR tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Candle”;
- ✓ Giá tăng khối lượng tăng – Tín hiệu tăng giá có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Dải băng mở ra hỗ trợ giá lên – Tín hiệu tích cực;
- ✓ Sau khi vận động sóng 4 giảm theo mô hình ABC giá đang hình thành sóng 5 tăng giá với mục tiêu 37 – 44;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 53%;

(vi) GEX tăng giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “White Closing Marubozu”;
- ✓ Giá tăng khối lượng giảm – Tín hiệu tăng giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Giá đang ở kháng cự sóng 4 là 23 – GEX cần vượt kháng cự này để xác nhận không hình thành sóng 5 giá giá;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 54%;

(2) Công nghệ thông tin, sản phẩm cao su, ngân hàng, bán lẻ, vận tải kho bãi... là nhóm ngành giảm giá nhiều nhất trong ngày. Đà giảm được dẫn dắt bởi các cổ phiếu như FPT, DRC, CSM, SRC, VCB, BID, TCB, MBB, EIB, MSB, MWG, VJC, HVN... Các điểm cần lưu ý ở những nhóm ngành này:

(i) VJC giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ RSI(14) vào vùng quá mua – Tín hiệu cảnh báo ngắn hạn;
- ✓ Xét tổng thể, VJC đang có mô hình Rally – Base – Rally với hỗ trợ quanh mốc 113 và kháng cự quanh mốc 120 – Giá cần thoát khung để xác nhận xu hướng mới;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 55%;

(ii) FPT giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất giảm giá ngày mai là 58%;

(iii) MWG giảm giá trong ngày:

- ✓ Mẫu hình nền giao dịch là: “Small Black Candle”;
- ✓ Giá giảm khối lượng giảm – Tín hiệu giảm giá không có hỗ trợ bởi khối lượng;
- ✓ Phân kỳ âm cảnh báo sự đảo chiều giữa giá và RSI(14) – Tín hiệu tiêu cực;
- ✓ Xác suất tăng giá ngày mai là 55%;

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT: Thị trường sẽ hướng tới các mốc cao mới

VN-Index dưới góc nhìn kỹ thuật

VN-Index đóng cửa giao dịch tạo thành mẫu hình giao dịch “White Candle”. Khối lượng giao dịch tăng và vượt mức trung bình 20 ngày. Theo lý thuyết, thì giá tăng khối lượng tăng là mô hình tăng giá có sự hỗ trợ bởi khối lượng – Tín hiệu tích cực.

Các điểm cần lưu ý:

(i) NĐT nước ngoài bán ròng hơn 689 tỷ đồng. Tốp mua ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: DBC, FUEVFNVD, HAG, NLG, DGW, MSN, NVL, HSG, STB, HAX... Tốp bán ròng khớp lệnh của nước ngoài gồm các mã: VHM, VNM, FPT, MWG, CMG, VRE, VPB, KBC, VEA, CTG... Chúng tôi lưu ý dòng tiền đang trở lại các thị trường chứng khoán mới nổi trên thế giới và điều này có thể hy vọng đã bán ròng tại thị trường chứng khoán Việt có thể chấm dứt vào cuối tháng 5 đầu tháng 6. Tuy nhiên, đây cũng chỉ là ước đoán của chúng tôi khi so sánh các thông lệ quá khứ.

(ii) Thị trường đã phục hồi tốt sau khi chạm vùng hỗ trợ của sóng 4 nhỏ trong sóng 5 lớn. Xung lực tăng giá đang tốt dần lên đây là tín hiệu tích cực với thị trường.

(iii) Dải băng trên mở ra để hỗ trợ đà tăng giá của chỉ số - Tín hiệu tích cực;

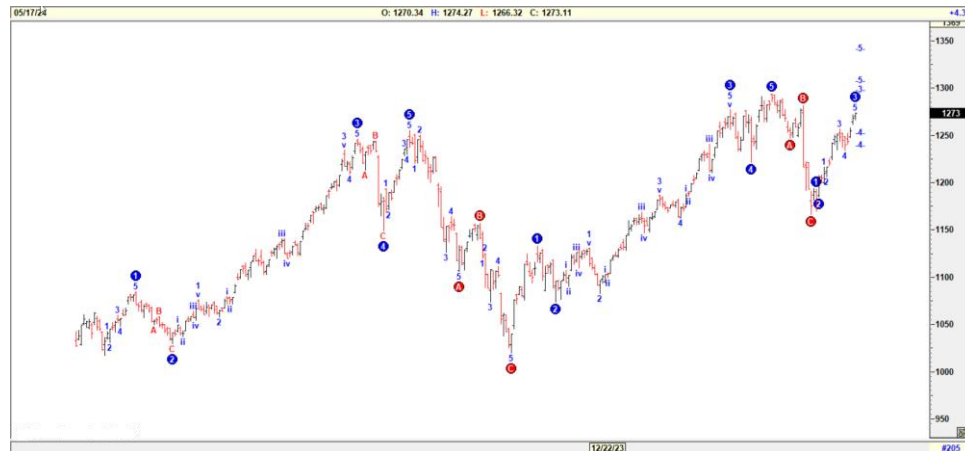
(iv) VN-Index vượt kháng cự là vùng giá 1,250 điểm cũng là kênh giảm giá thiết lập từ ngày 7/3/2024. Đây là tín hiệu tích cực. Kết hợp với RSI(14) đang thiết lập mốc cao mới cũng đã kéo dòng tiền trở lại thị trường như kỳ vọng của chúng tôi trong báo cáo ngày hôm qua. Đây là điểm quan trọng lúc này và thanh khoản có thể bắt đầu gia tăng trở lại.

(v) Chúng tôi thấy dòng tiền bắt đầu xoay tua đẩy giá bao gồm cả nhóm ngành được định giá cao như chứng khoán và bất động sản (Vốn đang ở nền thấp sau đợt giảm vừa qua). Như vậy, sự lan tỏa đang diễn ra khá tốt và điều này cho thấy vòng quay rủi ro đang tiếp tục. Ngoài ra, trong Q1/2024, nhóm vốn hóa nhỏ có mức tăng trưởng lợi nhuận ròng là 66,9% và đây cũng là động lực tăng giá cho nhóm này trong giai đoạn vừa qua.

Theo phương pháp phân tích “Price Action” với VN30 chúng ta có 16 mã cho tín hiệu mua, 09 mã cho tín hiệu bán, 05 mã cho tín hiệu đi ngang. BCM, GVR, VIC, STB, BVH, ACB, CTG, HDB... cho tín hiệu tích cực.

Theo thống kê định lượng, với mẫu hình hôm nay thì phiên giao dịch tiếp theo, VN-Index có xác suất tăng điểm là 51% và 53.33 % giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa. Dựa trên thống kê, chỉ số giao dịch tăng điểm với giá đóng cửa cao hơn giá mở cửa vào phiên giao dịch ngày thứ 2. Hỗ trợ là 1,240 điểm và kháng cự là 1,280 điểm.

Biểu đồ chỉ số VN-Index



Kết quả kinh doanh Q1/2024

	Tăng trưởng DT Q1/24	Tăng trưởng DT Q1/23	Tăng trưởng LNR Q1/24	Tăng trưởng LNR Q1/23	Tăng trưởng LNR 4Q/23	Tăng trưởng LNR 2023
Toàn thị trường	3,6%	-2,1%	11,3%	-19,4%	32,0%	0,5%
HOSE	1,4%	-1,8%	10,8%	-17,8%	29,9%	2,6%
VN30	-0,6%	5,8%	5,2%	-8,5%	11,6%	2,7%
Vốn hóa lớn	2,0%	3,6%	11,6%	-13,6%	23,2%	1,4%
Vốn hóa vừa	11,0%	-9,7%	4,2%	-39,8%	99,5%	-3,2%
Vốn hóa nhỏ	-1,5%	-10,3%	66,9%	-66,8%	133,1%	-15,0%

HỖ TRỢ VÀ KHÁNG CỰ CỔ PHIẾU TRONG NGÀY

Ticker	Pivot	BC	TC	NarrowRange	R1	R2	R3	R4	S1	S2	S3	S4
HNX30	532.01	531.51	532.52	YES	534.59	536.16	538.74	540.31	530.44	527.86	526.29	523.71
HNXINDEX	241.03	240.78	241.29	NO	242.05	242.55	243.57	244.07	240.53	239.51	239.01	237.99
UPIINDEX	92.98	92.93	93.03	YES	93.36	93.65	94.03	94.32	92.69	92.31	92.02	91.64
VN30	1309.08	1308.54	1309.61	YES	1314.02	1317.89	1322.83	1326.7	1305.21	1300.27	1296.4	1291.46
VNINDEX	1271.23	1270.29	1272.17	YES	1276.15	1279.18	1284.1	1287.13	1268.2	1263.28	1260.25	1255.33
VNXALL	2100.03	2097.62	2102.44	NO	2109.7	2114.55	2124.22	2129.07	2095.18	2085.51	2080.66	2070.99
VN30F2M	1306.63	1305.55	1307.72	YES	1311.87	1314.93	1320.17	1323.23	1303.57	1298.33	1295.27	1290.03
VN30FIQ	1308.73	1307.7	1309.77	YES	1312.87	1314.93	1319.07	1321.13	1306.67	1302.53	1300.47	1296.33
VN30F2Q	1309.53	1308.7	1310.37	YES	1312.97	1314.73	1318.17	1319.93	1307.77	1304.33	1302.57	1299.13
VN30FIM	1306	1305.05	1306.95	YES	1310.3	1312.7	1317	1319.4	1303.6	1299.3	1296.9	1292.6
BCM	58.8	58.8	58.8	YES	59.5	60.2	60.9	61.6	58.1	57.4	56.7	56
ACB	28.28	28.3	28.27	YES	28.37	28.48	28.57	28.68	28.17	28.08	27.97	27.88
BID	49.42	49.45	49.38	YES	49.63	49.92	50.13	50.42	49.13	48.92	48.63	48.42
BVH	40.77	40.72	40.81	NO	40.98	41.12	41.33	41.47	40.63	40.42	40.28	40.07
CTG	33.13	33.15	33.12	YES	33.37	33.63	33.87	34.13	32.87	32.63	32.37	32.13
GVR	33.27	33.22	33.31	NO	34.23	35.12	36.08	36.97	32.38	31.42	30.53	29.57
FPT	134.73	134.85	134.62	YES	135.77	137.03	138.07	139.33	133.47	132.43	131.17	130.13
GAS	75.8	75.85	75.75	YES	76.1	76.5	76.8	77.2	75.4	75.1	74.7	74.4
HDB	24.3	24.3	24.3	YES	24.55	24.8	25.05	25.3	24.05	23.8	23.55	23.3
HPG	31.45	31.38	31.52	NO	31.75	31.9	32.2	32.35	31.3	31	30.85	30.55
MBB	23.28	23.3	23.27	YES	23.42	23.58	23.72	23.88	23.12	22.98	22.82	22.68
MSN	74.63	74.2	75.07	NO	76.87	78.23	80.47	81.83	73.27	71.03	69.67	67.43
MWG	59.63	59.65	59.62	YES	60.27	60.93	61.57	62.23	58.97	58.33	57.67	57.03
PLX	37.87	37.83	37.91	NO	38.33	38.72	39.18	39.57	37.48	37.02	36.63	36.17
POW	11.23	11.23	11.24	YES	11.32	11.38	11.47	11.53	11.17	11.08	11.02	10.93
SAB	58.17	58.2	58.13	YES	58.83	59.57	60.23	60.97	57.43	56.77	56.03	55.37
SSB	21.93	21.9	21.97	NO	22.17	22.33	22.57	22.73	21.77	21.53	21.37	21.13
SHB	12.05	12.08	12.02	NO	12.25	12.5	12.7	12.95	11.8	11.6	11.35	11.15
SSI	36.32	36.28	36.36	NO	36.68	36.97	37.33	37.62	36.03	35.67	35.38	35.02
STB	28.45	28.42	28.47	YES	28.6	28.7	28.85	28.95	28.35	28.2	28.1	27.95
TCB	49.8	49.83	49.77	YES	49.95	50.15	50.3	50.5	49.6	49.45	49.25	49.1
TPB	18.43	18.45	18.42	YES	18.62	18.83	19.02	19.23	18.22	18.03	17.82	17.63
VCB	92.03	92.15	91.92	NO	92.37	92.93	93.27	93.83	91.47	91.13	90.57	90.23
VHM	40.75	40.7	40.8	NO	41.3	41.75	42.3	42.75	40.3	39.75	39.3	38.75
VIB	22.3	22.3	22.3	YES	22.4	22.5	22.6	22.7	22.2	22.1	22	21.9
VIC	46.67	46.58	46.76	NO	47.08	47.32	47.73	47.97	46.43	46.02	45.78	45.37
VJC	117.83	118.05	117.62	NO	118.97	120.53	121.67	123.23	116.27	115.13	113.57	112.43
VPB	19.37	19.35	19.38	YES	19.48	19.57	19.68	19.77	19.28	19.17	19.08	18.97
VRE	22.95	22.88	23.02	NO	23.4	23.7	24.15	24.45	22.65	22.2	21.9	21.45
VNM	67.2	67.3	67.1	NO	67.6	68.2	68.6	69.2	66.6	66.2	65.6	65.2

- Resistance và Support: Là các hỗ trợ và kháng cự trong ngày của cổ phiếu. Nhà đầu tư khi mua bán thì căn theo các vùng giá hỗ trợ hay kháng cự.
- Pivot: Là nơi xác nhận xu hướng đảo chiều của cổ phiếu.

CỔ PHIẾU CÓ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH ĐỘT BIẾN

Ticker	Volume	AvgVolume 10 Days	Change %	Daily Returns %
SHB	67,025,200	26,609,840	252	1.27
HAG	38,251,900	11,855,850	323	6.96
VND	21,702,600	8,178,270	265	4.04
EVF	20,887,700	8,113,180	257	6.83
VHM	13,307,900	6,562,940	202.77	1.49
MSN	12,300,700	4,959,980	248	4.28
AAA	10,322,000	3,357,590	307	3.6
MBS	8,256,700	3,953,050	208.87	6
HDG	7,759,300	1,238,680	626	6.93
HNG	7,047,600	1,875,590	376	6.94
IDJ	5,203,100	2,193,240	237.23	8.62
IJC	4,944,700	2,146,810	230	2.11
TAR	4,624,000	718,910	643	7.02
DGW	3,861,400	1,787,130	216	3.56
HDC	3,336,800	1,040,980	321	4.77
CTD	2,365,500	1,054,290	224.37	3.97
CMX	2,293,700	386,970	593	3.77
API	2,293,000	775,270	296	9.09
FUEVFVND	2,248,800	839,860	268	0.47
VFS	2,067,100	428,240	483	1.04
MSR	1,807,700	577,990	312.76	-3.26
LMH	1,756,200	234,250	750	-9.09
DHC	1,720,400	413,680	416	4.47
PVX	1,623,100	282,230	575	0
DCS	1,349,700	123,040	1,097	20
ACM	1,196,500	63,100	1896.2	20
TLH	1,162,000	554,930	209	2.65
ACV	1,081,000	536,170	202	1.12
CTP	1,076,200	184,120	585	1.85
PET	877,900	399,040	220	1.59
DPS	860,300	51,090	1,684	0
KSQ	791,200	391,400	202	0
VLC	745,600	156,300	477	3.59
CEN	719,900	103,980	692	0
VCS	711,200	286,930	248	4.29
CIG	669,700	164,340	408	7
CLX	665,000	63,930	1,040	0.73
BII	661,700	106,160	623	12.5
KVC	557,400	258,870	215	0
PVR	552,800	22,300	2,479	-10

- Lưu ý: SHB, HAG, VND...có khối lượng giao dịch đột biến lớn

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ MUA BÁN CỦA SMART INVEST

Ngày khuyến nghị	Mã CK	Khuyến nghị hành động	Giá mua/bán	Hiệu suất sinh lời	Ghi chú
17-May	MSN	Mua	≤ 76.5	10% -20%	Cổ phiếu đang trong sóng 5 tăng giá mới mục tiêu 85
17-May	IJC	Mua	≤ 15	10% -20%	Mô hình tạo đáy vòng - Tín hiệu tăng giá với phân kỳ dương
17-May	MSR	Mua	≤ 18.5	10% -20%	MSR đã được phép bán đồng tồn kho

Các lưu ý cần chú ý:

- Hôm nay chúng tôi **MỞ MUA 03 CỔ PHIẾU MỚI**;
- Hỗ trợ ngắn hạn là vùng giá 1,240 điểm. Kháng cự là vùng giá 1,280 điểm;
- Chúng tôi thấy khả năng dòng tiền sẽ trở lại và khối lượng giao dịch có thể tăng trong vài phiên tới.
- Với nhà đầu tư có thể giải ngân ở mức 100% tỷ trọng danh mục như chúng tôi đã khuyến nghị nếu có lời cho việc dò đáy ở vùng 1,160 hãy đặt các mức khóa lợi nhuận Trailing Stop;

Tin tức kinh tế, vĩ mô

- Thị trường ngoại tệ:** Phiên 16/05, NHNN niêm yết tỷ giá trung tâm ở mức 24.240 VND/USD, giảm mạnh 29 đồng so với phiên trước đó. Tỷ giá mua giao ngay và tỷ giá bán giao ngay được giữ nguyên niêm yết lần lượt ở mức 23.400 VND/USD và 25.450 VND/USD. Trên thị trường LNH, tỷ giá chốt phiên với mức 25.452 VND/USD, giảm nhẹ 01 đồng so với phiên 15/05. Tỷ giá trên thị trường tự do đi ngang so với phiên trước đó ở cả hai chiều mua vào và bán ra, giao dịch tại 25.750 VND/USD và 25.820 VND/USD.
- Thị trường tiền tệ LNH:** Ngày 16/05, lãi suất chào bình quân LNH VND giảm mạnh 0,18 – 0,31 đpt ở các kỳ hạn ngắn trong khi tăng nhẹ 0,01 đpt ở kỳ hạn 1M so với phiên trước đó; cụ thể: ON 3,97%; 1W 4,27%; 2W 4,50% và 1M 4,77%. Lãi suất chào bình quân LNH USD giảm 0,01 đpt ở kỳ hạn ON trong khi tăng 0,01 – 0,02 đpt ở các kỳ hạn còn lại, giao dịch tại: ON 5,25%; 1W 5,32%; 2W 5,39%, 1M 5,42%. Lợi suất TPCP trên thị trường thứ cấp giảm ở hầu hết các kỳ hạn ngoại trừ đi ngang ở kỳ hạn 3Y; chốt phiên ở mức: 3Y 1,86%; 5Y 2,02%; 7Y 2,27%; 10Y 2,75%; 15Y 2,96%.
- Nghị quyết thị trường mở:** Trên kênh cầm cố, NHNN chào thầu 5.000 tỷ đồng với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất giữ ở mức 4,25%. Có 48,23 tỷ đồng trúng thầu, có 878,29 tỷ đồng đáo hạn. NHNN chào thầu tín phiếu NHNN với kỳ hạn 28 ngày, đấu thầu lãi suất. Có 650 tỷ đồng tín phiếu trúng thầu với lãi suất giữ ở mức 3,75%, không có tín phiếu đáo hạn. Như vậy, NHNN hút ròng 1.480,06 tỷ đồng từ thị trường, khối lượng tín phiếu lưu hành trên thị trường tăng lên mức 62.640 tỷ đồng, khối lượng trên kênh cầm cố giảm xuống mức 7.395,53 tỷ.
- Thị trường vàng:** Sáng ngày 16/05, NHNN tổ chức phiên đấu thầu vàng miếng SJC với tổng khối lượng chào thầu là 16.800 lượng. Giá sàn do NHNN công bố là 88,89 triệu đồng/lượng. Có 11 đơn vị trúng thầu với 12.300 lượng vàng. Giá trúng cao nhất và thấp nhất lần lượt là 88,92 triệu đồng/lượng và 88,89 triệu đồng/lượng.

Các thức chốt lời và dừng lỗ

- Các mã trong danh mục chúng tôi khuyến nghị khi đạt hiệu suất sinh lời kỳ vọng nhà đầu tư có thể chốt lời hoặc đặt Trailing Stop (Các lệnh duy trì mức lãi mong muốn để đảm bảo tỷ lãi khi thị trường đảo chiều sau khi đã có lãi đạt kỳ vọng và đề tài khoản nuôi lãi chạy).

Nguyên tắc dừng lỗ. Nhà đầu tư có thể lựa chọn các nguyên tắc dừng lỗ sau tùy theo quan điểm lựa chọn:

- Đặt mức dừng lỗ bằng ½ mức lợi nhuận trung bình mà mình kiếm được hàng năm;
- Đặt mức dừng lỗ theo điểm “Uncle”: Ngưỡng mà bản thân không thể chịu đựng được;
- Đặt mức dừng lỗ 10% ;

BIỂU ĐỒ TRONG NGÀY

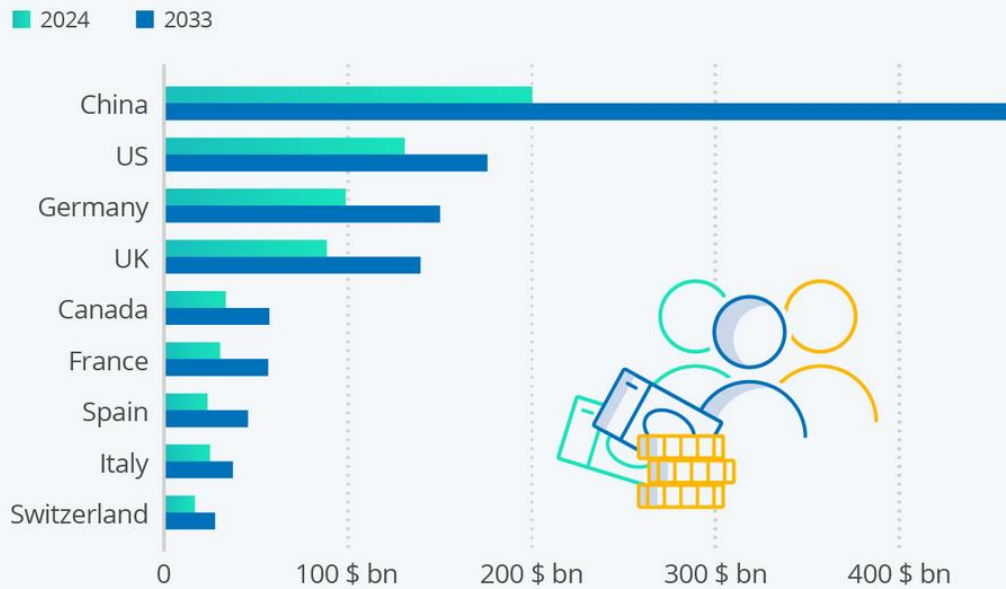


Khách du lịch Trung Quốc: Những người chi tiêu lớn trong thập kỷ tới

Theo Báo cáo Du lịch Toàn cầu của Thị trường Du lịch Thế giới kết hợp với Kinh tế Du lịch, Trung Quốc là quốc gia sẽ chứng kiến mức tăng trưởng chi tiêu du lịch nước ngoài nhiều nhất trong thập kỷ tới, với dự báo chi tiêu của Trung Quốc sẽ vượt 400 tỷ đô la Mỹ vào năm 2033.

CHINESE TOURISTS: THE BIG SPENDERS OF THE COMING DECADE

Outbound travel spending & growth
(selected countries, 2024 vs. 2033)



Sources: Tourism Economics, World Travel Market

Vàng sẽ tiếp tục tăng giá trong tuần tới ?





TESLA đang thiết lập sóng tăng giá cấu trúc



GS tiếp tục thiết lập mốc cao mới mọi thời đại



XLE hình thành mẫu hình lá cờ tăng giá



Vốn hóa vừa và nhỏ thiết lập sóng tăng giá cấu trúc



Kết luận: Dự báo các chỉ số chính sẽ tăng điểm vào phiên giao dịch tới nay.

(*)**Bản quyền:** Bản tin này được bảo vệ bản quyền Công ty Cổ phần Chứng Khoán Smart Invest bởi luật pháp Việt Nam và các luật lệ, công ước khác. Mọi hình thức sao chép, tái bản, sử dụng trên các phương tiện truyền thông đối với Bản tin này cần được sự đồng thuận của Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest


Tuyên bố miễn trách nhiệm: Những dữ liệu trong Bản tin này được dựa trên và dẫn xuất từ những nguồn thông tin đại chúng và được cho là đáng tin cậy; tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm và cam kết về tính chính xác và thích hợp của các thông tin đó đối với mọi đối tượng người dùng Dữ liệu trong Bản tin có thể thay đổi mà không cần báo trước Bản tin được viết cho mục đích cung cấp thông tin, không bao gồm bất cứ một khuyến nghị mua bán nào hướng tới mọi loại công cụ tài chính và cam kết trong bất kỳ chiến lược giao dịch nào Công ty cổ phần chứng khoán Smart Invest miễn trách đối với mọi hình thức hiểu và sử dụng Bản tin.



Báo cáo thực hiện bởi Trung tâm nghiên cứu và phân tích

CTCP CHỨNG KHOÁN SMART INVEST (AAS)

 <https://www.aas.com.vn>

 0243 573 9779 (máy lẻ 666 / 888)

 trungtamcskh@aas.com.vn

Mở tài khoản ngay

